TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **42**/2018/HS - ST
Ngày: 04 – 7 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trọng Lâm
2. Ông Đinh Tuấn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST – HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn M, sinh ngày 12/01/1967, tại Quãng Ngãi.
Tên gọi khác: M đá;
Nơi cư trú: Ấp 3, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Chỗ ở: 617 tổ 7, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Võ Th1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2, SN 1921;
Vợ: Lê Thị H1, SN 1968;
Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bị hại:* Em Chương Ngọc H2 (Đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:
1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Th3, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh Chương Kim S, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Anh S ủy quyền cho chị Th3 đại diện tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số chứng thực 45/2018, quyển số 01 ngày 22/02/2018 tại Uỷ ban nH2 dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn dân sự*: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: 617 tổ 7, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc Th3, bị đơn dân sự bà Lê Thị H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu Tr; vắng mặt người làm chứng Nguyễn Minh T)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn M, sinh năm 1967, nơi thường trú Ấp 3, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 750111002311 do sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 28/8/2014 có giá trị đến ngày 28/8/2024.

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 08/12/2017, Võ Văn M điều khiển xe ô tô tải hiệu FUSIN biển số 60S – 3725, lưu thông theo hướng Tà Lài - Quốc lộ 20, đến km 04 +600m đường Tà Lài thuộc ấp 4, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, đây là đoạn đường gần trường Trung học phổ thông cơ sở Nguyễn Chí Thanh *(trường học nằm bên phải theo chiều lưu thông xe ô tô bị cáo điều khiển)*, thời điểm này trường tan học, học sinh và người dân lưu thông qua lại hai bên đường đông. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi giữa đường Tà Lài và phát hiện phía trước cùng chiều với xe ô tô bị cáo điều khiển có một xe mô tô đang lưu thông giữa làn đường bên phải, do thiếu chú ý quan sát khi điều khiển xe ô tô vượt lên đã va chạm vào tay lái bên trái xe môt tô biển số 60P1 – 3240 do bà Phan Thị Thu Tr điều khiển chở theo sau là cháu Chương Ngọc H2, sinh năm 2009 gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Tr bị sây xước nhẹ, cháu Chương Ngọc H2 bị thương tích nặng và chết trên đường đưa đi cấp cứu. Vụ tai nạn giao thông đã được cơ quan Điều tra công an huyện TP điều tra xác minh làm rõ.

Hiện trường vụ tai nạn thể hiện: Mặt đường Tà Lài rộng 4,90m. Xe mô tô biển số 60P1 – 3240 trượt ngã trên lề đường phía bên phải đường Tà Lài; Vết trượt dài 3,90m; Đầu vết trượt cách mép lề đường bên phải 1,20m; Tâm bánh trước và bánh sau của xe mô tô do bà Tr điều khiển cách mép lề đường bên phải là 1,10m; Tâm bánh trước và bánh sau của xe ô tô do Võ Văn M điều khiển cách mép lề đường bên phải lần lượt là 1,40m và 1,20m (Hướng bên phải được tính theo chiều

lưu hành của xe ô tô do Võ Văn M điều khiển). Như vậy đã xác định điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 60S – 3725 và xe mô tô biển số 60P1 – 3240 thuộc phần đường bên phải theo chiều lưu thông hướng Tà lài – Quốc lộ 20.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 769/PC54-KLGĐPY ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của cháu H2 là chấn thương ngực, bụng; Gãy xương sườn bên phải, xuất huyết nội (tràn máu ổ bụng) do bánh xe ô tô chèn lên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 11/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Văn M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Võ Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 10(mười) đến 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Anh Chương Kim S, chị Nguyễn Thị Ngọc Th3 đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M và tại phiên tòa chị Th3 không yêu cầu bồi thường gì thêm mà đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các tài liệu khác:

Vật chứng trong vụ án gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 60P4 – 3240, hiệu HONDA, số máy 0009644, số khung 004208 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Thông;

+ 01 xe ô tô tải ben biển số 60S – 3725, hiệu FUSIN, số máy Q080411503G; số khung 24D48DE00397; 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 60S – 3725; 01Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ tuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 3795455; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 170972775.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện TP đã xác định đây là những tài sản hợp pháp nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu.

- Về án phí: Bị cáo Võ Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

- Anh Chương Kim S và chị Nguyễn Thị Ngọc Th3 là những người đại diện hợp pháp của người bị hại khai: Anh, chị là cha mẹ của cháu H2, sự việc bị cáo M

gây tai nạn giao thông ngày 08/12/2017 dẫn đến cháu H2 bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu thì anh chị không trực tiếp chứng kiến. Sau tai nạn, bị cáo M cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên, bồi thường thỏa đáng cho gia đình anh chị. Sự mất mát do tai nạn giao thông gây ra, gia đình anh chị và bản thân bị cáo đều không mong muốn vì vậy anh, chị đã tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa: Chị Th3 không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo M.

- Bà H1 là bị đơn dân sự khai: Bà là người đứng tên chủ sở hữu 01 xe ô tô tải ben biển số 60S – 3725, hiệu FUSIN, số máy Q080411503G; số khung 24D48DE00397 và 01 giấy đăng ký ô tô biển số 60S – 3725. Khi bị cáo M gây tai nạn giao thông, bà phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Theo ghi nhận trong giấy tờ thì xe ô tô tải ben biển số 60S – 3725 thuộc quyền sở hữu của bà nhưng bà xác nhận đây là tài sản chung của bà và bị cáo M. Vì vậy, bà đã cùng với bị cáo M tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, xe ô tô tải ben biển số 60S – 3725 và giấy tờ liên quan đến xe ô tô bà đã nhận lại và không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên toà: Bà H1 không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thùy Tr : Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 08/12/2017 bà Tr điều khiển xe mô tô biển số 60P4 – 3240 đến đón cháu H2 (là cháu ngoại) tại trường tiểu học cơ sở Phạm Văn Đồng. Khi đến đoạn đường gần trường trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh, bà Tr điều khiển theo hướng Tà lài đi quốc lộ 20, lúc này vừa tan trường nên học sinh ra về rất đông, bà Tr điều khiển xe đi chậm lại, qua kính chiếu hậu bà Tr phát hiện có một xe tải chạy chạy phía sau. Do phía bên phải đường theo chiều lưu thông của bà có nhiều phương tiện qua lại nên bà cố gắng điều khiển xe mô tô đi vào lề đường bên phải, khi xe ô tô tải vượt lên đã va chạm vào tay lái bên trái xe mô tô gây mất thăng bằng làm cho xe mô tô bà điều khiển ngả xuống lề đường bên phải, cháu H2 té xuống đường. Hậu quả cháu H2 bị chết trên đường đi cấp cứu, bản thân bà Tr cũng bị xây xước còn xe mô tô biển số 60P4 – 3240 bị hư hỏng nhẹ. Quá trình điều tra cơ quan Điều tra công an huyện TP đã trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô cho gia đình bà Tr. Về trách nhiệm dân sự bà Tr không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường.

Tại phiên toà: Bà Tr không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Người làm chứng anh Nguyễn Minh T: Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 08/12/2017, khi anh T đang ngồi uống nước trong quán nước nhà anh thì thấy các phương tiện qua lại trên đường bình thường. Lúc này, có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô chở theo một bé gái khoảng 10 tuổi chạy theo hướng ra Quốc lộ 20, người phụ nữ này điều khiển xe chạy gần mép đường. Cũng tại thời điểm này, có một chiếc xe ô tô tải ben chạy cùng chiều phía sau chạy vượt lên và va chạm vào xe mô tô do người phụ nữ điều khiển gây tai nạn giao thông. Khi tai nạn xảy ra, bé gái ngồi sau bị thương nặng và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện TP và lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật phải chịu mức hình phạt là đúng. Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, hiện nay gia đình bị cáo còn có mẹ già đã 97 tuổi, vợ bị cáo thường xuyên đau yếu, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị đơn dân sự không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Điều khoản có lợi đối với hành vi xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt so với khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là nặng hơn. Vì vậy, áp dụng tội phạm và hình phạt tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp với luật định.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Võ Văn M đã thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 10 ngày 08/12/2017, M điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60S – 3725, lưu thông theo hướng đường Tà Lài đi Quốc lộ. Khi đến km 04 +600m đường Tà Lài thuộc ấp 4, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 60P1 – 3240 do bà Phan Thị Thu Tr điều khiển chở theo sau là cháu Chương Ngọc H2, sinh năm 2009 gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả cháu Chương Ngọc H2 bị chết trong khi đi cấp cứu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo M đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và vi phạm pháp luật hình sự.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

"*23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*"

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

"*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình…"*

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại cho tính mạng của cháu Chương Ngọc H2. Hành vi phạm tội của bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo phạm tội lần đầu, những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm túc đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại nơi cư trú. Hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh gặp rất nhiều khó khăn, mẹ bị cáo đã già yếu (97 tuổi) cần phải có người chăm sóc, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo thường xuyên phải đi khám và điều trị; mọi công việc, chi tiêu trong gia đình chủ yếu do một mình bị cáo gánh vác (về hoàn cảnh gia đình bị cáo được của Ủy ban nhân dân nơi cư trú xác nhận; các chứng từ hoa đơn thuốc, biên lai viện phí kèm theo) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Bản thân bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, ý chí quyết tâm tự cải tạo sửa chữa, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tuyên cho bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Việc cho bị cáo được hưởng treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và hoàn toàn phù hợp với các quy định hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao ngày 06 tháng 11 năm 2013.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, thể hiện gia đình của người bị hại đã nhận khoản tiền bồi thường tổng cộng 100.000.000đ (bao gồm các khoản chi phí cứu chữa, mai táng phí, tổ chức tang lễ và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng và các tài liệu khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện TP đã xác định:

- 01 xe mô tô biển số 60P4 – 3240, hiệu HONDA, số máy 0009644, số khung 004208 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Thông (ông Thông là chồng bà Tr) là tài sản hợp pháp của gia đình bà Phan Thị Thùy Tr.

- 01 xe ô tô tải ben biển số 60S – 3725, hiệu FUSIN, số máy Q080411503G; số khung 24D48DE00397; 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 60S – 3725; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ tuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 3795455; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 170972775 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H1.

Cơ quan điều tra Công an huyện TP đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng thức trao trả những tài sản này cho bà Tr, bà H1 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Toà án.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn M** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 10(mười) tháng tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01(một) năm 08(tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Toà án.

Bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Văn M; Đại diện hợp pháp của người bị hại anh Chương Kim S, chị Nguyễn Thị Thu Th3; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thùy Tr; Bị đơn dân sự bà Lê Thị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Văn Phi